

Số: /BC-SCT

Hà Giang, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Tình hình giá cả thị trường tháng 5 năm 2025
trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh.

1. Tình hình chung thị trường

- Tháng 5 năm 2025 là tháng diễn ra kỳ nghỉ lễ dài ngày (nghỉ lễ 30/4-01/5), lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Hà Giang tăng mạnh, đặc biệt là lượng khách du lịch nước ngoài (đi phượt); bên cạnh đó, thời tiết khô ráo, các chương trình dự án trọng điểm đang được đẩy nhanh tiến độ thi công trước khi bước vào mùa mưa đã tác động tích cực tới doanh thu nhóm nhiên liệu, vật liệu xây dựng, vận chuyển hàng hoá... từ đó tác động tích cực tới tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng. Qua tổng hợp báo cáo của UBND các huyện, thành phố thị trường hàng hoá phong phú, đa dạng về mẫu mã và chủng loại đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, giá cả các mặt hàng cơ bản giữ ở mức ổn định. Các cửa hàng, đại lý và hệ thống bán lẻ cơ bản đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu; các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu chấp hành nghiêm quy định về kinh doanh xăng dầu, bảo đảm mở cửa bán hàng phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân.

- Theo số liệu của Chi cục Thống kê tỉnh: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 5 năm 2025 ước đạt 1.857,77 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 17,92% so với tháng cùng kỳ; (trong đó, doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 5 năm 2025 ước đạt 1.464,12 tỷ đồng chiếm 78,81% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, tăng 1,25% so với tháng trước và tăng 17,58% so với tháng cùng kỳ), cụ thể, trong 12 nhóm ngành hàng đều có chỉ số tăng so với tháng trước và so với tháng cùng kỳ.¹

¹ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 0,94% so với tháng trước và tăng 12,44% so với tháng cùng kỳ; nhóm hàng may mặc có mức tăng, giảm tương ứng (+0,94%) và (+17,01%); nhóm đồ dùng, dụng cụ, thiết bị gia đình (+3,35%) và (+17,07%); nhóm vật phẩm văn hóa giáo dục (+3,21%) và (+41,44%); nhóm gỗ và vật liệu xây dựng (+1,01%) và (+19,63%); nhóm ô tô con dưới 9 chỗ ngồi (0%) và (+40,95%); nhóm phương tiện đi lại (+1,37%) và (+20,80%); nhóm xăng, dầu các loại (+0,40%) và (+10,79%); nhóm nhiên liệu khác (+3,12%) và (+22,37%); nhóm đá quý, kim loại quý (+0,47%) và (+54,70%); nhóm hàng hóa khác (+0,30%) và (+49,18%); nhóm sửa chữa xe có động cơ, xe ô tô, mô tô khác (+4,91%) và (+42,85%).

2. Diễn biến giá cả một số mặt hàng thiết yếu

(Có Biểu chi tiết kèm theo)

3. Dự báo diễn biến tình hình giá cả tháng tiếp theo

- Về tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Tháng 06 là thời điểm đầu kỳ nghỉ hè của học sinh các cấp, dự báo nhu cầu thăm quan, du lịch và sử dụng các loại hình vui chơi, giải trí sẽ tăng cao so với tháng trước, kéo theo nhu cầu sử dụng các dịch vụ lưu trú, ăn uống và các dịch vụ hỗ trợ du lịch, vận chuyển hàng hóa... sẽ tăng, tác động tích cực đến hoạt động thương mại.

- Về giá cả các mặt hàng thiết yếu: Tháng 6, là thời điểm bắt đầu mùa mưa, bão, do đó, các doanh nghiệp thương mại sẽ gia tăng khối lượng dự trữ một số nhóm mặt hàng như: Mỳ tôm, các loại dầu ăn, nước mắm, bột ngọt... để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, dự báo giá cả các mặt hàng trên sẽ cơ bản được giữ ổn định. Bên cạnh đó, một số mặt hàng tươi sống như: thịt lợn, cá nước ngọt, hải sản và rau, củ, quả dự báo sẽ có sự biến động tăng nhẹ so với tháng trước tùy theo diễn biến tình hình thời tiết.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường tháng 5 năm 2025 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý và Phát triển TTTN - Bộ Công Thương;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- TTKC-XTCT (đăng Website);
- Lưu: VT, Vnptioffice, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Việt Thế

BIỂU GIÁ CẢ MỘT SỐ MẶT HÀNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

ĐVT: Đồng

STT	Mặt hàng	ĐVT	Giá bán kỳ trước	Giá bán kỳ báo cáo	So sánh tăng/giảm (so với tháng trước)
1	Thịt lợn mỡ sấn (lợn địa phương)	Đ/kg	140.000 - 150.000	140.000 - 150.000	
2	Thịt lợn hơi địa phương	“	75.000 - 80.000	75.000 - 80.000	
3	Thịt bò loại 1	“	240.000- 250.000	240.000- 250.000	
4	Cá trắm	“	80.000 - 90.000	80.000 - 90.000	
5	Cá chép	“	85.000	85.000	
6	Gà địa phương	“	130.000 - 140.000	130.000 - 140.000	
7	Gạo tẻ ngon	“	20.000 - 30.000	20.000 - 30.000	
8	Gạo tẻ thường	“	12.000 - 15.000	12.000 - 15.000	
9	Gạo nếp ngon	“	35.000	35.000	
10	Trứng gà ta	Quả	5.000 - 6.000	5.000 - 6.000	
11	Trứng gà công nghiệp	Quả	3.000	3.000	
12	Dầu ăn Simply	Đ/lít	61.000	61.000	
13	Dầu ăn Neptune	“	58.000	58.000	
14	Dầu ăn Tường An	“	61.000	61.000	
15	Nước mắm Nam Ngư	Đ/chai (0,5l)	35.000	35.000	
16	Nước mắm Chín Su	“	45.000	45.000	
17	Bột canh Hải Châu	Đ/gói	5.000	5.000	
18	Muối iốt	“	8.000	8.000	
19	Mì chính Vedan cánh to	“	65.000	65.000	
20	Cà chua	Đ/kg	15.000- 20.000	15.000- 20.000	
21	Rau cải các loại	“	20.000- 25.000	20.000- 25.000	

STT	Mặt hàng	ĐVT	Giá bán kỳ trước	Giá bán kỳ báo cáo	So sánh tăng/giảm (so với tháng trước)
22	Khoai tây, bí xanh, bí đỏ	“	25.000- 30.000	20.000- 25.000	- 5.000
23	Xăng sinh học E5 RON 92-II	Lít		19.570	
24	Xăng không chì RON 95-III	Lít		19.950	
25	Dầu hoả 2-K	“		17.440	
26	Dầu diesel 0,05S-II	“		17.470	
27	Dầu diesel 0,001S-V	“		17.930	
28	Dầu mazut N02B	“		16.580	
29	Gas (12kg)	Bình	395.000- 450.000	395.000- 450.000	

* *Ghi chú:* Biểu giá trên được khảo sát, thống kê tại địa bàn thành phố Hà Giang; Trên cơ sở tổng hợp báo cáo giá cả thị trường của các huyện, thành phố, giá cả các mặt hàng thiết yếu khu vực thành thị và khu vực nông thôn có sự chênh lệch giao động từ 5 -7% tùy theo từng nhóm mặt hàng và cự ly vận chuyển.